

# CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: Số 11A Hồng Hà, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/CBSP – EXP/2024

### PHỤ GIA THỰC PHẨM: TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422

Năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/CBSP - EXP/2024

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

- 1.1 Tên tổ chức, cá nhân : CÔNG TY TNHH EXPORTVN  
1.2 Địa chỉ : 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.  
1.3 Điện thoại : 0984444642  
1.4 E-mail : info@exportvn.com  
1.5 Mã số doanh nghiệp : 0317130960

#### 1.6 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

- Công ty TNHH Sản Xuất Tinh bột khoai mì Bình Minh  
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Phước Vinh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh  
Số Cấp: 25/2021/GCN ATTP-SCT, ngày cấp: 28/06/2021, nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Tây Ninh.
- Công ty TNHH Trường Hưng  
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam  
Đã được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018. Số cấp: QA-D/VN/22000/0081, ngày cấp: 24/12/2021, cấp bởi: ALBERK QA TECHNIC GMBH.
- Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum  
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Gle, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam  
Đã được cấp giấy chứng nhận FSSC 22000. Số cấp: 3202401824, ngày cấp: 05/05/2023, cấp bởi: EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION CORPORATION.



### II. Thông tin về sản phẩm.

- Tên sản phẩm : Phụ gia thực phẩm: Tinh bột khoai mì biến tính E1422
- Thành phần : Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%
- Thời hạn sử dụng sản phẩm : Sản phẩm được sử dụng trong thời gian 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng được ghi rõ trên nhãn.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

#### 4.1 Quy cách đóng gói:

Tên sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Quy cách bao gói
Phụ gia thực phẩm: Tinh bột khoai mì biến tính E1422	BULFLO	25kg, 50kg, 500kg, 850kg và tùy theo nhu cầu của thị trường có thể thay đổi cho phù hợp.
	CRISFLO	
	DSCFLO	

#### 4.2 Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng bao PP+PE, bao giấy.

- Sai số khi đóng gói, đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/07/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

1. Công ty TNHH Sản Xuất Tinh bột khoai mì Bình Minh  
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Phước Vinh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
2. Công ty TNHH Trường Hưng  
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
3. Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum  
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đắc Kroong, Huyện Đắc Glei, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm nội dung ghi nhãn, mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến): Phù hợp với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ, ngày 14 tháng 4 năm 2007 về nhãn hàng hóa.

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

**CÔNG TY TNHH EXPORTVN** sản xuất kinh doanh thực phẩm **Phụ gia thực phẩm: Tinh bột khoai mì biến tính E1422** đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn, quy định như sau:

- TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”.
- QCVN 4-18:2011/BYT về “Phụ gia thực phẩm – Nhóm chế phẩm tinh bột”.
- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/BYT về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) do công ty quy định (nếu có).

1. Các chỉ tiêu cảm quan				
CHỈ TIÊU	YÊU CẦU			
Trạng thái	Dạng bột khô, mịn, không vón cục, không bị mốc, không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, bao gồm cả côn trùng sống và xác côn trùng.			
Màu sắc	Có màu trắng sáng tự nhiên.			
Mùi vị	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.			
2. Các chỉ tiêu lý - hóa: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”, QCVN 4-18:2011/BYT về “Phụ gia thực phẩm – Nhóm chế phẩm tinh bột”, TCCS.				
STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	YÊU CẦU	TIÊU CHUẨN
1	Độ tan	-	Không tan trong nước lạnh (nếu không hồ hoá trước), tạo thành dung dịch keo nhớt điển hình trong nước nóng; không tan trong ethanol.	QCVN 4-18:2011/BYT
2	Nhuộm màu iod	-	Phải có phản ứng nhuộm màu iod đặc trưng.	QCVN 4-18:2011/BYT

3	Khử trùng	-	Phải có phản ứng khử trùng đặc trưng.	QCVN 4-18:2011/BYT
4	Cấu trúc hiển vi	-	Các dạng tinh thể tinh bột không được hồ hóa trước vẫn giữ nguyên cấu trúc hạt có thể xác định là tinh bột nhờ quan sát bằng kính hiển vi. Hình dạng kích thước và đôi khi sự sắp xếp các sọc hoặc đường vẫn là đặc trưng của nguồn gốc thực vật. Dưới ánh sáng phân cực qua lăng kính nicol, góc cắt phân cực điển có thể quan sát được.	QCVN 4-18:2011/BYT
5	Thử dương tính đối với các nhóm ester	-	Có mặt của các nhóm ester	QCVN 4-18:2011/BYT
6	Phản ứng đặc trưng của các nhóm acetyl	-	Có phản ứng đặc trưng đối với các nhóm acetyl	QCVN 4-18:2011/BYT
7	Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO <sub>2</sub> )	mg/kg	≤ 10,0	QCVN 4-18:2011/BYT
8	Các nhóm Acetyl	%	≤ 2,5	QCVN 4-18:2011/BYT
9	Các nhóm Adipat	%	≤ 0,135	QCVN 4-18:2011/BYT
10	Trị số pH của huyền phù tinh bột 10% (khối lượng/thể tích) trong nước	-	4,5 ~ 7,0	TCCS
11	Độ ẩm	%	≤ 14,0	TCCS
12	Hàm lượng tinh bột	%	≥ 85,0	TCVN 10546:2014
13	Độ tro	%	≤ 0,3	TCVN 10546:2014

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT về “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC TỐI ĐA	TIÊU CHUẨN
1	TVSVHK	CFU/g	10 <sup>6</sup>	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
2	E. Coli	CFU/g	10 <sup>2</sup>	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
3	Coliforms	CFU/g	10 <sup>3</sup>	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
4	S.aureus	CFU/g	10 <sup>2</sup>	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
5	Clostridium Perfringens	CFU/g	10 <sup>2</sup>	QĐ 46/2007/QĐ-BYT

6	TSTB nấm men, nấm mốc	CFU/g	$10^3$	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
7	B.cereus	CFU/g	$10^3$	QĐ 46/2007/QĐ-BYT

**4. Các chỉ tiêu vi nấm: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT về “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC TỐI ĐA	TIÊU CHUẨN
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5,0	QCVN 8-1: 2011/BYT
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0	QCVN 8-1: 2011/BYT

**5. Các chỉ tiêu giới hạn ô nhiễm kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT về “Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC TỐI ĐA	TIÊU CHUẨN
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,1	QCVN 8-2:2011/BYT
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1	QCVN 8-2:2011/BYT

(Đính kèm kết quả phân tích)

**6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

**GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Đình Dương

## NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

**Phụ gia thực phẩm**

**TINH BỘT KHOAI MÌ BIỂN TÍNH E1422**

**Ký hiệu sản phẩm: BULFLO**

**Dùng cho thực phẩm**

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 25kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

**Phụ gia thực phẩm**

**TINH BỘT KHOAI MÌ BIỂN TÍNH E1422**

**Ký hiệu sản phẩm: BULFLO**

**Dùng cho thực phẩm**

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 50kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBS: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIỂN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: BULFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 500kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBS: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

**Phụ gia thực phẩm**

**TINH BỘT KHOAI MÌ BIỂN TÍNH E1422**

**Ký hiệu sản phẩm: BULFLO**

**Dùng cho thực phẩm**

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 850kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: CRISFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 25kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: CRISFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 50kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: CRISFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 500kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBS: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: CRISFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 850kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: MA Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIỂN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: DSCFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 25kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBS: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

Phụ gia thực phẩm

## TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422

Ký hiệu sản phẩm: DSCFLO

Dùng cho thực phẩm

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 50kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

**Phụ gia thực phẩm**

**TINH BỘT KHOAI MÌ BIỂN TÍNH E1422**

**Ký hiệu sản phẩm: DSCFLO**

**Dùng cho thực phẩm**

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 500kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

## NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



## SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: [info@exportvn.com](mailto:info@exportvn.com)

Website: [www.exportvn.com](http://www.exportvn.com)

**Phụ gia thực phẩm**

**TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1422**

**Ký hiệu sản phẩm: DSCFLO**

**Dùng cho thực phẩm**

**Thành phần:** Acetylated Distarch Adipat (INS 1422), 100%

**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột:  $\geq 85\%$
- Độ ẩm:  $\leq 14\%$
- Độ tro:  $\leq 0,3\%$
- pH: 4,5 – 7,0

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất nhũ hoá, chất ổn định, chất làm dày cho sản xuất chế biến thực phẩm.

**Đối tượng và liều lượng:** Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 và thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

**NSX:** Xem trên bao bì

**HSD:** 24 tháng

**Khối lượng tịnh:** 850kg

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Số TCBSP: 02/CBSP-EXP/2024**

**Test Report No.VNT/F23/1013870P1R1**  
**Dated 20/05/2024**  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/1013870P1R1**  
**Ngày 20/05/2024**



Vietnam

**Note:** This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

**Lưu ý:** Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

**Add value.**  
**Inspire trust.**

**Applicant** : EXPORTVN COMPANY LIMITED  
*Tên khách hàng* : **CÔNG TY TNHH EXPORTVN**  
No. 11A Hong Ha, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.  
Số 11A Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Attention** : Mr. Dương  
*Người liên hệ*

**Date of receiving** : 09/10/2023 (14:00)  
*Ngày nhận mẫu*

**Temperature of sample as received** : Room temperature  
*Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận* : *Nhiệt độ thường*

**State of sample as received** : Sample intact in plastic bag  
*Mô tả tình trạng mẫu khi nhận* : *Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa*

**Test Period** : 09/10/2023 – 18/10/2023  
*Thời gian thử nghiệm*

**Sample Description** : Phụ gia thực phẩm : Tinh bột khoai mì biến tính E1422  
*Tên mẫu*

**Note:** The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm  
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.  
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm  
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử  
R1: This test report supersedes all previous documents bearing the test report number VNT/F23/1013870P1 dated 18/10/2023 with modify sample description by customer's request.  
R1: Báo cáo kiểm nghiệm này được thay thế cho báo cáo kiểm nghiệm trước với số VNT/F23/1013870P1 ngày 18/10/2023 về việc thay đổi thông tin mô tả mẫu theo yêu cầu của khách hàng.



The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:  
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.  
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506  
Fax : +84-28-62678511  
E-Mail: info.vn@tuvsud.com  
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:  
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.  
15 International Business Park  
TÜV SÜD @ IBP  
Singapore 609937  
**TÜV®**

Test Report No.VNT/F23/1013870P1R1

Dated 20/05/2024

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/1013870P1R1

Ngày 20/05/2024



Vietnam

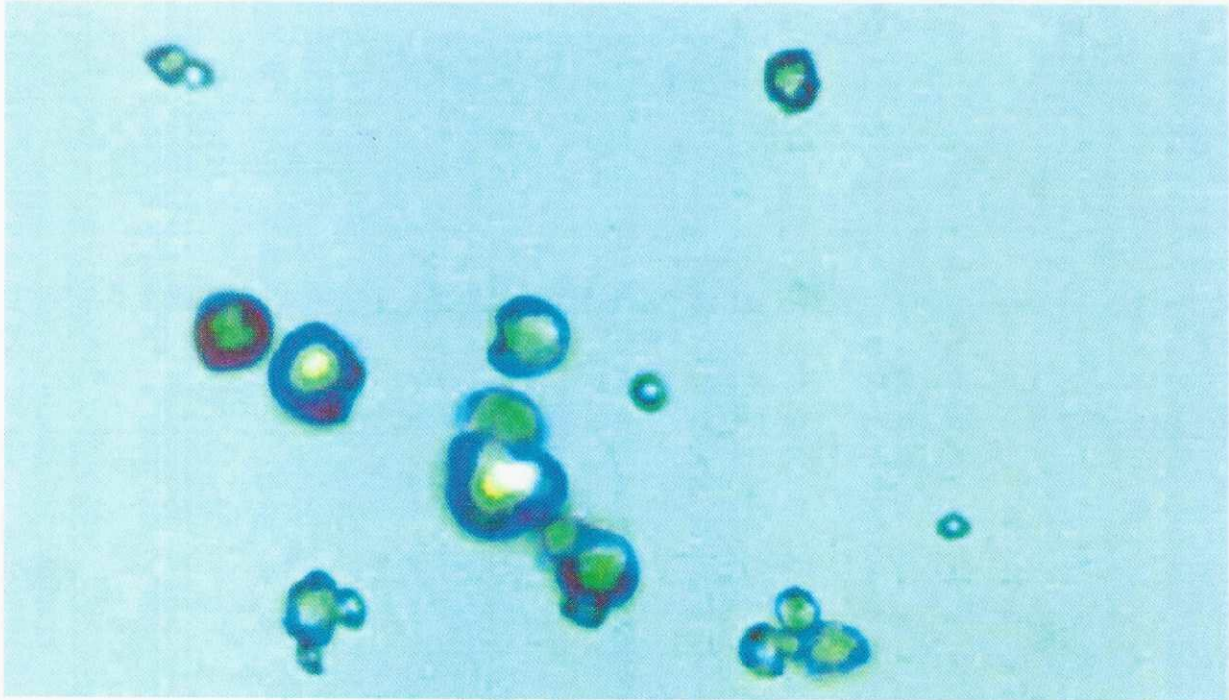
TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Solubility in ethanol Độ tan trong ethanol	-	Ref. JECFA Monographs 1, Vol 4 (*)	Insoluble in ethanol Không tan trong ethanol	-
2.	Solubility in hot water Độ tan trong nước nóng	-	Ref. JECFA Monographs 1, Vol 4 (*)	Creating colloidal solution Tạo dung dịch keo nhớt	-
3.	Solubility in cool water Độ tan trong nước lạnh	-	Ref. JECFA Monographs 1, Vol 4 (*)	Insoluble in cool water Không tan trong nước lạnh	-
4.	Moisture Độ ẩm	%	TPV-LAB-FTP-241 (Drying Oven method) (*)	11.82	-
5.	pH value (10%) Độ pH	-	AOAC 943.02 (*)	5.12	-
6.	Starch Hàm lượng tinh bột	%	TCVN 4594-88 (*)	87.40	-
7.	Sulfite SO <sub>2</sub> Lưu huỳnh đioxit	mg/Kg	AOAC 990.28 (*)	Not detected Không phát hiện	10
8.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
9.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
10.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1
11.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1/each compound
12.	Iodine stain Phản ứng nhuộm màu iod	-	Ref. QCVN 4-18:2011/BYT (*)	Has iodine staining reaction Có phản ứng nhuộm màu iodine đặc trưng	-
13.	Copper reduction Phản ứng khử đồng	-	QCVN 4-18:2011/BYT (*)	Has copper reduction Có phản ứng khử đồng đặc trưng	-
14.	Microscopic structure Cấu trúc hiển vi	-	QCVN 4-18:2011/BYT (*)	The ungelatinized sample, when observed under a microscope, has a starchy structure. The shape, size, and arrangement of stripes are characteristic of plant origin. Mẫu chưa được hồ hóa, khi quan sát dưới kính hiển vi có cấu trúc là tinh bột. Hình dạng, kích thước, và sự sắp xếp các sọc có đặc trưng nguồn gốc thực vật. (see next page/xem trang sau)	-
15.	Acetyl	%	QCVN 4-18:2011/BYT (*)	1.10	-
16.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022	2.2x10 <sup>2</sup>	10
17.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	Not detected Không phát hiện	10
18.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Not detected Không phát hiện	10
19.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 7937:2004	Not detected Không phát hiện	10
20.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1: 2021	Not detected Không phát hiện	10
21.	Bacillus cereus	CFU/g	ISO 7932:2004	Not detected Không phát hiện	10
22.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18	2.0x10 <sup>1</sup>	10



Vietnam

MICROSCOPIC PICTURE/ HÌNH ẢNH HIỂN VI:



Checked By

Hoang Thi Hai Yen  
Operation Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan  
FHB Manager

**Test Report No.VNT/F23/1013870P1R1**  
Dated 20/05/2024  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/1013870P1R1**  
Ngày 20/05/2024



Vietnam

**Please note that this Report is issued under the following terms :**

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 December 2022

**Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:**

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD.

Ngày hiệu lực ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --**

